

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- C phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bông (Giáo viên hưu trí).

Bà Lý Thị Dung (Giáo viên hưu trí).

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/HSST-QĐ ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Hoàng A, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2001 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản M, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hà Thịnh D và bà Vũ Thị P; chưa có vợ con; không tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2020 đến nay; Có mặt.

2. Hoàng Minh B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1996 tại huyện Y; tỉnh H; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; tạm trú: tiểu khu X thị trấn P, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Hoàng Đình G và bà Trịnh Thị H; chưa có vợ, con; không tiền án, tiền sự; nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức phạt 1.500.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2020 đến nay; Có mặt.

3. Lương Văn C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2003 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản S, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Lương Văn V và bà Đinh Thị Q; chưa có vợ, con; không tiền án, tiền sự; bị cáo được tại ngoại; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Văn C:* Ông Lương Văn V, sinh năm 1981; Địa chỉ: bản S, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; là bố của bị cáo; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C:* Ông Lương Duy Tuyên, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La; Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị P, sinh năm 1966 và ông Hà Thịnh D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tiểu khu X thị trấn P, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản N, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; tạm trú: Tiểu khu X thị trấn P, huyện T, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2020 tại quán sửa xe của B, Hà Hoàng A rủ Hoàng Minh B, Lương Văn C đến nhà của bố, mẹ A (bà Vũ Thị P và ông Hà Thịnh D) khi nào bố mẹ đi vắng để trộm xe máy mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, B và C đồng ý.

Đến khoảng 17h ngày 10/4/2020, thấy bố mẹ đi vắng, A nhắn tin bảo B mang máy cắt cầm tay, dây điện cho C để C mang xuống cho mình, C đồng ý và mang theo 01 chiếc máy cắt cầm tay và 01 dây ổ cắm điện để vào cốp xe mang BKS 26D1-279.11 xuống nhà chị gái A, nhà ngay sát nhà bố mẹ A. A bảo C đứng trước cửa nhà chị G trông người, A lấy máy cắt, dây điện đi vào nhà chị G, vòng qua vườn sau nhà bố mẹ A rồi trèo tường lên tầng 2 mở cửa vào nhà đi xuống tầng 1. Hà Hoàng A thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 26D1-214.05 đang dựng bằng chân chống phụ, xe không có chìa khóa điện, bánh xe trước bị khóa bằng khóa dây. A dùng máy cắt để cắt khóa dây rồi dắt xe ra phía sau nhà, đến cửa sắt ngăn giữa nhà bố mẹ và nhà chị gái thì thấy cửa bị khóa bằng khóa dây, A dùng máy cắt cầm tay cắt dây rồi cắt khóa cửa sắt. Sau đó, A cho máy cắt cầm tay, dây điện vào giỏ xe, dắt xe sang nhà chị G rồi gọi C vào giúp đẩy xe ra đường. A dắt xe theo hướng về quán sửa xe của B, C đi xe máy bên cạnh để đẩy cùng, đến khu vực trường mầm non Hoa Hồng thì dừng lại, A để xe lại ven đường và đi về quán B để gọi B đến phá khóa điện của xe. Ba bị cáo quay lại chỗ để xe nhưng không phá được khóa nên B dắt xe về quán của mình, B dùng một chìa khóa khác thì mở được điện của xe, A và C tháo gương chiếu hậu, giỏ xe cất tại quán của B, A tháo biển kiểm soát của xe cất vào cốp xe mang BKS 26D1-279.11. Sau đó B và C mang xe BKS 26D1-214.05 đến cầm cố với anh Nguyễn Ngọc E được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Trên đường về, B lấy 500.000 đồng từ tiền vừa cầm cố xe để chuộc lại chiếc điện thoại di động Iphone6 Plus mà B cầm cố tại quán điện thoại F (Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên), còn lại 2.500.000 đồng đưa lại cho C bảo C đưa lại cho A. C sau đó đưa lại cho A 2.500.000 đồng, A chi tiêu cá nhân hết 840.000 đồng, và bị cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ 1.660.000 đồng còn lại.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lương Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị tuyên các bị cáo: Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lương Văn C phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS;

- Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Hoàng A 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; 58; 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh B 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; 38; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Bồi thường trách nhiệm dân sự: đề nghị hội đồng xét xử tuyên 3 bị cáo phải liên đới chịu bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe máy cho bà Vũ Thị P, ông Hà Thịnh D và trả lại 01 chiếc xe máy cho ông Lương Văn V.

Đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chìa khóa xe moto Honda, in dòng chữ P108; 01 khóa dây bị cắt, đầu ổ khóa bằng kim loại màu vàng đồng; 01 khóa dây, đầu ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu SUNDAY.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc máy cắt loại cầm tay, nhãn hiệu Makita; 01 dây cắm điện màu vàng dài 2,5m;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh B 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 phong bì niêm phong bên trong là số tiền 1.660.000 đồng.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và miễn án phí cho bị cáo Lương Văn C.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 36; khoản 1, 2 Điều 91; 98 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 10/4/2020, các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lương Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 11/4/2020 tại nhà ở của bà Vũ Thị P tại Tiểu khu X thị trấn P, huyện T, tỉnh Sơn La và tại quán sửa xe của Hoàng Minh B ở Tiểu khu X thị trấn P, huyện Phù T, tỉnh Sơn La.

[4] Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên kết luận: “...Trị giá tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream màu sơn nâu do Việt Nam sản xuất năm 2008, mang biển kiểm soát: 26D1 – 214.05, số máy HA09E1078285, xe đã qua sử dụng, cũ tại thời điểm xe bị mất ngày 10/4/2020 là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)...”

[5] Kết luận giám định số 625 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền 1.660.000đ (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) là tiền thật.

[6] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 khóa dây màu xanh (01 hiệu Việt Tiệp, 01 hiệu Sunday) đều bị cắt ở vị trí đầu dây tiếp giáp với ổ khóa; 01 dây cắm điện màu vàng, dài 2,5m, một đầu có phích cắm màu cam, một đầu gắn ổ điện màu da cam; 01 chìa khóa xe máy Honda, dài 09cm, có in chìm dòng chữ P108 trên phần kim loại; 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu Makita loại 710W; Tiền ngân hàng NN Việt Nam 1.660.000đ (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động Iphone 6plus.

[7] Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[8] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lương Văn C đã phạm Tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lương Văn C trộm cắp tài sản với trị giá là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 173 quy định mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Hà Hoàng A có hành vi xúi giục bị cáo Lương Văn C phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Minh B đã tích cực bồi thường thiệt hại, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có sử dụng ma túy, tuy nhiên tại phiên tòa cần xem xét mức độ sử dụng ma túy của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Minh B được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt và lên mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn C, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, cần tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương quản lý và giám sát cũng đủ để đảm bảo giáo dục bị cáo, cũng phù hợp với lời bào chữa của người bào chữa cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là vị thành niên, nên việc xử lý nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ, sửa chữa sai lầm..

[11] Vụ án có đồng phạm: bị cáo Hà Hoàng A là người khởi xướng hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Minh B, Lương Văn C là người giúp sức, cung cấp công cụ, phương tiện phạm tội, tiếp nhận ý chí của bị cáo A cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xem xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[12] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: xét điều kiện hoàn cảnh các không có thu nhập ổn định, tài sản không có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B.

Bị cáo Lương Văn C dưới 18 tuổi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 26D1-214.05 mà các bị cáo có hành vi trộm cắp, quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị P quản lý. Bà Vũ Thị P không có yêu cầu và không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Ngọc E đã cầm cố chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp và đưa cho bị cáo Hoàng Minh B 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: anh E không biết chiếc xe là do các bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ để điều tra xử lý, cần chấp nhận. Anh E yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Hoàng A tự nguyện thay bị cáo khác bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc E, xét việc Hà Hoàng A tự nguyện bồi thường là phù hợp, cần chấp nhận.

[14] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 khóa dây màu xanh (01 hiệu Việt Tiệp, 01 hiệu Sunday) đều bị cắt ở vị trí đầu dây tiếp giáp với ổ khóa, 01 chìa khóa xe máy Honda, dài 09cm, có in chìm dòng chữ P108 trên phần kim loại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 dây cắm điện màu vàng, dài 2,5m, một đầu có phích cắm màu cam, một đầu gắn ổ điện màu da cam; 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu Makita loại 710W là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với Tiền ngân hàng NN Việt Nam 1.660.000đ (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), là số tiền của anh E, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do vậy để đảm bảo bảo quyền lợi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên cần trả lại cho anh Nguyễn Ngọc E.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6plus, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Minh B.

- Đối với 01 xe máy BKS 26D1-279.11 là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn V, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông V, cần chấp nhận.

[15] Về biện pháp ngăn chặn:

- Cần áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Minh B nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[16] Các bị cáo A, B, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; 17; 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Hoàng A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; 17; 54; 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Minh B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 17; 58; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn C.

2. Tuyên bố các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lường Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/4/2020).

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh B 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/4/2020).

Xử phạt bị cáo Lường Văn C 04 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Hà Hoàng A phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc E số tiền 1.340.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 khóa dây màu xanh (01 hiệu Việt Tiệp, 01 hiệu Sunday) đều bị cắt ở vị trí đầu dây tiếp giáp với ổ khóa; 01 chìa khóa xe máy Honda, dài 09cm, có in chìm dòng chữ P108 trên phần kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 dây cắm điện màu vàng, dài 2,5m, một đầu có phích cắm màu cam, một đầu gắn ổ điện màu da cam; 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu Makita loại 710W.

Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc E số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.660.000đ (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh B: 01 điện thoại di động Iphone 6plus.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Hoàng A, Hoàng Minh B và Lường Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hà Hoàng A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của BC;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY; CQ THAHS
- Trại TG;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- UBND TT P; TT Y; xã H;
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy